TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2018/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai T – Sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S – Sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mai T và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Anh Trần Ngọc S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trần Ngọc Bảo N - Sinh ngày 03/11/2012.

Chị Trần Thị Mai T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về mức cấp dưỡng và phương thức nuôi con: Chị Trần Thị Mai T không phải cấp dưỡng nuôi con tên Trần Ngọc Bảo N - Sinh ngày 03/11/2012.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Mai T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Mai T số tiền 150.000đ do chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014957 ngày 21/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Trần Ngọc S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mi Mi